

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯỚNG HÓA,
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 08/2018/HS-ST

Ngày: 02-02-2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯỚNG HÓA, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Tri.

Bà Hồ Thúy Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Mỹ Lâm - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2017/TLST - HS ngày 15 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXXST - HS ngày 19 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Đức T (tên gọi khác: “Ty”), sinh ngày: 15/8/1986 tại huyện H, tỉnh Quảng Trị; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn N, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Không ổn định; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng T2 và bà Nguyễn Thị Kim H; Có vợ là Đặng Thị T3 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2008; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 01 tiền sự: Ngày 18/02/2017 bị Đoàn biên phòng cửa khẩu quốc tế Lao Bảo xử phạt hành chính 1.000.000đồng về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy (thi hành ngày 19/02/2017); Bị bắt tạm giữ từ ngày 18/7/2017 đến ngày 27/7/2017 thì áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

2. Hồ L (tên gọi khác “Bi đông”), sinh ngày 22/10/1995 tại huyện H, tỉnh Quảng Trị; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn C, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Không nghề; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Vân kiều; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ B và bà Hồ Thị L2; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ tư; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 01 tiền sự: Ngày 18/02/2017 bị Đoàn biên phòng cửa khẩu quốc tế Lao Bảo xử phạt hành chính 2.000.000đồng về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy (thi

hành ngày 19/02/2017); Bị bắt, tạm giữ từ ngày 19/7/2017, tạm giam từ ngày 27/7/2017 cho đến nay. Có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Lê Thị Bích L – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Sở tư pháp Quảng Trị bào chữa cho Hồ L. Có mặt.

* *Người làm chứng:*

1. Anh Đỗ K (tên gọi khác “Tọng”), sinh năm: 1978. Địa chỉ: thôn A, xã L, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

2. Anh Trần K (tên gọi khác “Cu Em”), sinh năm: 1993. Địa chỉ: thôn C, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

3. Anh Trần Thanh H (tên gọi khác “Cu”), sinh năm: 1995. Địa chỉ: thôn N, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

4. Anh Võ Đức Th (tên gọi khác “Lốp”), sinh năm: 1988. Địa chỉ: thôn N, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

5. Anh Lê Hữu H (tên gọi khác “Trọc”), sinh năm: 1979. Địa chỉ: thôn N, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

6. Anh Nguyễn Văn S, sinh năm: 1988. Địa chỉ: thôn Long Hợp, xã Tân Long, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

7. Anh Võ Văn M (tên gọi khác “Deo”), sinh năm: 1988. Địa chỉ: thôn N, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

8. Anh Huỳnh Văn V, sinh năm: 1989. Địa chỉ: thôn N, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

9. Anh Hoàng Thanh H (tên gọi khác “Cu Lồi”), sinh năm: 1989. Địa chỉ: thôn N, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

10. Anh Hồ Phi H2 (tên gọi khác “Tèo”), sinh năm: 1987. Địa chỉ: thôn C, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản Cáo trạng số 02/QĐ - KSĐT - MT ngày 14/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị đã truy tố các bị cáo Hoàng Đức T và Hồ L về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 15/7/2017, Hoàng Đức T điều khiển xe mô tô biển số 74F4 – 4516 (của ông Hoàng T2) đi mua 01 gói ma túy tổng hợp, dạng viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có dập chìm chữ “WY” của một người đàn ông tên H (quá trình điều tra không xác định được lai lịch) với giá 8.000.000đồng, sau đó đưa về nhà cất giấu. Đến khoảng 19 giờ 30 phút ngày 17/7/2017, T gọi điện cho Hồ L ra vườn xoài ở thôn C, xã T cùng chia nhỏ số ma túy và đóng gói

để dễ dàng bán cho các con nghiện trên địa bàn. Khi L đến thì thấy T đã đóng được 10 chuỗi, mỗi chuỗi 10 viên, L cùng T làm thêm 04 chuỗi nữa thì T cất số ma túy trên vào người. Số còn lại, T đưa cho L gói vào túi ni lông và đưa cho L cất giấu rồi về nhà.

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 18/7/2017, T điện thoại rủ L và Nguyễn Văn D (ở thôn N, xã T) đến vườn xoài để sử dụng ma túy thì có Trần Thanh H (ở thôn N, xã T) đến mua và T đồng ý bán với giá 200.000đồng/02 viên. Sau đó T lấy ra 04 viên cùng sử dụng sau đó trở về nhà. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi T đang đi trên đường quốc lộ 9 thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang và thu giữ 16 viên ma túy tổng hợp.

Sau khi biết T bị bắt, L đến vườn xoài lấy số ma túy đã cất giấu dưới gốc xoài đếm được 33 viên. Sau đó gọi Đỗ Thanh T2 đến và cùng sử dụng hết 05 viên. Số ma túy còn lại, L đóng thành 04 chuỗi và cất giấu dưới bình hoa trên bàn nhà Linh.

Đến sáng ngày 19/7/2017, khi lực lượng chức năng mời lên làm việc, L khai nhận hành vi phạm tội và tự nguyện giao nộp 28 viên ma túy nói trên. Khám xét khẩn cấp nơi ở của T phát hiện và thu giữ thêm 138 viên ma túy tổng hợp.

Quá trình điều tra đã thu giữ:

01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel A130, vỏ màu xanh đen, số Imeil 301014166968310. Số Imei2: 301014166968328, đã qua sử dụng và 1.500.000đồng tiền Việt Nam (của Hoàng Đức T).

01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel N590, vỏ màu trắng bạc, số Imeil 911386005809398. Số Imei2: 911386005809406, đã qua sử dụng (của Hồ L).

Tại bản kết luận giám định số 386/KLGD ngày 21/7/2017 của Phòng PC54 Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: các viên nén màu hồng trong ba phong bì ký hiệu M, M1, M2 có Methamphetamin. Methamphetamin là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67 Nghị định 82/2013/NĐ – CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Khối lượng Methamphetamin của từng mẫu như sau:

Mẫu M: 16 viên, khối lượng 1.4975g, khối lượng Methamphetamin 0.2095g.

Mẫu M1: 28 viên, khối lượng 2.6459g, khối lượng Methamphetamin 0.3822g.

Mẫu M2: 138 viên, khối lượng 12.9689g, khối lượng Methamphetamin 1.8588g. Hoàn lại số lượng ma túy sau giám định trong niêm phong ký hiệu MT55.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về kết luận giám định của Phòng PC54 Công an tỉnh Quảng Trị nêu trên.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Đức T mức án tù 07 – 08 năm tù giam.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hồ L mức án tù 05 – 06 năm tù giam.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 194; khoản 2 Điều 30 BLHS áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Hoàng Đức T mức phạt từ 5.000.000đồng – 10.000.000đồng. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hồ L.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự 1999 và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Sung quỹ Nhà nước số tiền 1.500.000đồng và 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel A130, vỏ màu xanh đen, số Imeil 301014166968310. Số Imei2: 301014166968328, đã qua sử dụng của Hoàng Đức T; 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel N590, vỏ màu trắng bạc, số Imeil 911386005809398. Số Imei2: 911386005809406, đã qua sử dụng của Hồ L là công cụ thực hiện hành vi phạm tội. Tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định trong niêm phong ký hiệu MT55.

Và buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố là đúng, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho Hồ L phát biểu ý kiến:

Về hành vi phạm tội của bị cáo: Đồng ý với tội danh, tình tiết giảm nhẹ và khung hình phạt như bản luận tội của Kiểm sát viên.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã khai báo đầy đủ, đúng sự thật về những hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Mặt khác, bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình bị cáo đông anh em nên không được ăn học tới nơi tới chốn nên áp dụng triệt để thêm khoản 2 Điều 46 BLHS để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS 1999; điểm o, p khoản 1 Điều 46, Điều 47 BLHS để áp dụng mức hình phạt bị cáo ở dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị để bị cáo có cơ hội tái hòa nhập cộng đồng trở thành người có ích cho xã hội vì bị cáo có tuổi đời còn rất trẻ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị và Người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành

tổ tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định và các T liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Ngày 15/7/2017, Hoàng Đức T có hành vi mua 01 gói ma túy tổng hợp dạng viên nén màu hồng với giá 8.000.000đồng, sau đó cùng Hồ L chia ra thành các gói nhỏ để bán lại cho các con nghiện trên địa bàn nhằm mục đích kiếm lời. Đến ngày 18/7/2017, T bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang, thu giữ 16 viên ma túy tổng hợp, khám xét nơi ở của T thu giữ thêm 138 viên ma túy tổng hợp; Hồ L tự nguyện giao nộp 28 viên ma túy. Tổng cộng 182 viên ma túy thu giữ có tổng khối lượng 17,1123g; chứa thành phần ma túy là 2,4505g Methamphetamin. Ngoài ra, từ cuối năm 2016 cho đến khi bị bắt, Hoàng Đức T đã nhiều lần mua ma túy tổng hợp dạng viên nén và cùng với Hồ L bán cho các con nghiện trên địa bàn Hướng Hóa để nhằm mục đích kiếm lời.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời của các bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Vì vậy khẳng định, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét vai trò của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Hoàng Đức T đóng vai trò là người chủ mưu, trực tiếp đi mua ma túy và tích cực thực hiện hành vi phạm tội nhằm thu lợi. Bị cáo Hồ L giúp sức trong việc chia nhỏ số ma túy và đi giao cho các đối tượng trên địa bàn do đó bị cáo L tham gia với vai trò thứ yếu nên mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo T cao hơn bị cáo Linh. Các bị cáo đều cố ý cùng thực hiện một tội phạm nên các bị cáo là đồng phạm trong vụ án nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, các bị cáo tự thú về những lần thực hiện hành vi phạm tội trước đó nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Các bị cáo đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy, không lấy đó làm bài học cho bản thân để tu

đường rèn luyện để trở thành công dân có ích, mà các bị cáo vẫn tiếp tục cố ý thực hiện hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời. Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội, để cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe và có thể giúp các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Xét thấy bị cáo Hoàng Đức T đã có hành vi mua bán ma túy nhằm kiếm lời từ năm 2016 cho đến nay nên cần thiết phải áp dụng thêm hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Tài. Còn bị cáo Hồ L chỉ là người giúp sức đi giao ma túy cho các đối tượng nghiện trên địa bàn; mặt khác bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, sống phụ thuộc gia đình nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Linh.

[4] Về vật chứng vụ án: Cần sung quỹ Nhà nước số tiền 1.500.000 đồng do phạm tội mà có và 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel A130, vỏ màu xanh đen, số Imeil 301014166968310. Số Imei2: 301014166968328, đã qua sử dụng của Hoàng Đức T; 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel N590, vỏ màu trắng bạc, số Imeil 911386005809398. Số Imei2: 911386005809406, đã qua sử dụng của Hồ L là công cụ dùng vào việc phạm tội.

Tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định trong niêm phong ký hiệu MT55 theo quy định tại khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự 1999 và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Vật chứng hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/12/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hướng Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa.

[5] Các vấn đề khác:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung SM – A700FD, vỏ màu trắng bạc, số Imei 1: 358637067536224, số Imei 2: 358638067536222, đã qua sử dụng và 01 Giấy chứng minh nhân dân số 197144912 mang tên Hoàng Đức T, T không sử dụng vào việc phạm tội, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại T sản cho chủ sở hữu. Xét việc trả T sản của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hướng Hóa là phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Bị cáo khai mua ma túy của người thanh niên không quen biết nên không có cơ sở điều tra làm rõ và xử lý. Mặt khác, theo lời khai của bị cáo việc mua bán ma túy diễn ra trên địa phận thuộc lãnh thổ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào nhưng không đủ cơ sở để chứng minh, Cơ quan Công an sẽ phối hợp để tiếp tục điều tra và xử lý sau. Viện kiểm sát không truy tố, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Cần tiếp tục tạm giam bị cáo Hồ L để đảm bảo thi hành án.

[6] Án phí: Các bị cáo Hoàng Đức T và Hồ L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 194; khoản 2 Điều 30; điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999 đối với bị cáo Hoàng Đức T.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự 1999 đối với bị cáo Hồ L.

1. Tuyên bố các bị cáo Hoàng Đức T và Hồ L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Đức T 07 (bảy) năm tù và xử phạt hình phạt bổ sung là phạt tiền 8.000.000đồng. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/7/2017 đến ngày 27/7/2017).

- Xử phạt bị cáo Hồ L 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (19/7/2017). Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hồ L.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự 1999 và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Sung quỹ Nhà nước số tiền 1.500.000đồng và 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel A130, vỏ màu xanh đen, số Imeil 301014166968310. Số Imei2: 301014166968328, đã qua sử dụng của Hoàng Đức T; 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel N590, vỏ màu trắng bạc, số Imeil 911386005809398. Số Imei2: 911386005809406, đã qua sử dụng của Hồ L do phạm tội mà có. Tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định trong niêm phong ký hiệu MT55. Vật chứng hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/12/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hướng Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (02/02/2018).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q.Trị;
- VKSND huyện H.Hóa;
- Công an huyện H.Hóa;
- Chi cục THADS huyện H.Hóa;
- UBND xã Tân Thành;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Phương